

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Tình;

- Bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12
- Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:*** Bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Hoà Bình, xã CT, tỉnh TH; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Hoà Bình, xã CT, tỉnh TH, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Th do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH (nay là UBND xã CT, tỉnh TH) vào ngày 15/9/2020. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bắt Đ quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, không còn hiểu và yêu thương nhau như thời gian đầu. Nay xét thấy tình cảm không còn anh Đ đề nghị được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

- Về con chung: Anh Đ và chị Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Giấy triệu tập giải quyết nhưng chị Th vắng mặt không lý do chính đáng nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thủy ngày 02/12/2025 thể hiện: Anh Đ và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH, ngày 15/9/2020 (Nay là UBND xã CT, tỉnh TH). Trong thời gian chung sống anh Đ và chị Th có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Về con chung: Anh Đ và chị Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày **07/01/2026** với công an xã Cẩm Thủy xác định: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990 và chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996 có hộ khẩu thường trú tại thôn Hoà Bình, xã CT, tỉnh TH. Chị Hoàng Thị Th hiện đang đi làm ăn (ở đâu làm gì thì không rõ), hiện nay chị Th không có mặt ở địa phương, thỉnh thoảng đi làm chị có trở về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội Đ xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho anh Đ được ly hôn chị Th; Về con chung: Anh Đ và chị Th không có con chung nên không xem xét; Về tài sản: Tự thỏa Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội Đ xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Phạm Văn Đ và bị đơn chị Hoàng Thị Th đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Hoà Bình, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ, nhưng không có mặt tại Tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn đảm bảo quy định tại khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa anh Đ và chị Th phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất Đ quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đảm bảo quy định của pháp luật, nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc chị Th không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đương sự giao nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội Đ xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Đ được ly hôn chị Th.

[5]. Về con chung: Anh Đ và chị Th không có con chung nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Đ. Xử cho anh Phạm Văn Đ được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0001124**, ngày

07/10/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Anh Đ không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung